

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ RIỀNG  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2021/HS-ST  
Ngày 05-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG - TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Duy Học

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sỹ Luận  
Bà Dương Bích Vân

*Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Duyên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông Lê Thanh Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2020/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HS ngày 22/01/2021 đối với bị cáo:

**Thieu Quốc L** (Tên gọi khác Linh T), sinh năm 1995 tại Bình Phước; HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thieu Văn T (đã chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1972; bị cáo có vợ là Lê Thị N, sinh năm 1995 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2014.

Tiền án:

Ngày 02/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại bản án số 13/2017 ngày 02/3/2017).

Ngày 28/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Tại bản án số 04/2019 ngày 28/01/2019).

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù 02 năm 06 tháng tù theo bản án số 123/2020/HS-ST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Tiền sự: Không

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.  
- Bị hại: Lê Huy T, sinh năm 1986 (có đơn xin vắng mặt)  
Nguyễn Đức T, sinh năm 2002 (Vắng mặt)  
Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước  
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:  
Thiếu Minh T, sinh năm 1993 (Vắng mặt)  
Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước  
Mai Thái Thùy D, sinh năm 1980 (Vắng mặt)  
Địa chỉ: khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.  
Người làm chứng:  
Nguyễn Đình Phước N, sinh năm 2000 (Vắng mặt)  
Địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước  
Phạm Công T, sinh năm 1999 (Vắng mặt)  
Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/4/2020 và ngày 22/4/2020, Do cần tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân nên Thiệu Quốc L đã 02 lần chiếm đoạt xe mô tô của người khác mang đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 14 giờ ngày 09/4/2020, Nguyễn Đức T (2002), HKTT: Thôn 4, xã L, huyện P điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, biển số 93L1 – 343.40 chở theo Nguyễn Đình Phương N (2000) cùng xã L đi đến nhà Thiệu Quốc L tại thôn 4, xã L chơi. Khi ngồi nói chuyện được một lúc, L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của T mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ tiền chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân. L nói dối với T cho L mượn xe đi công việc một chút, T hỏi đi đâu thì L nói “đi khoảng 15 phút để nạp tiền vào nick chơi game” thì T đồng ý và giao xe mô tô trên cho L (BL 55, 56). Linh điều khiển xe mô tô trên đi đến nhà Nguyễn Công T, SN: 1999, HKTT: thôn 1, xã L, huyện P nhờ T cầm cố xe mô tô giùm thì T đồng ý. T gọi điện thoại cho T (chưa xác định nhân thân, lai lịch) ở khu vực xã T, Thành Phố Đ nhờ T cầm xe. L và T điều khiển xe xuống ngã ba T thuộc xã T, thành phố Đ gặp T và cầm xe mô tô cho T lấy số tiền 9.000.000 đồng.( BL) Sau đó, L và T bắt xe taxi về tiệm game bắn cá “Thùy Dương” tại phường T, TP. Đ do bà Mai Thị Thùy D, SN: 1980, HKTT: khu phố Xuân Đồng, phường T, thành phố Đ làm chủ. Tại đây, L đưa cho T 1.000.000 đồng để bắt taxi về xã Long T, số tiền còn lại L trả nợ tiền chơi game bắn cá cho tiệm T và tiêu xài cá nhân hết (BL 118 – 129).

Đến ngày 10/4/2020, không thấy L trả xe nên T đã trình báo sự việc đến Công an xã L. Cùng ngày, L biết được T đã tố cáo hành vi của mình nên L đã nhờ Thiều Minh T, SN: 1993, HKTT: KP. Suối Đá, phường T, thành phố Đồng X (anh ruột của L) chuộc lại xe mô tô biển số 93L1 – 343.40 giao nộp cho cơ quan Công an. **BL**

Lần thứ hai: Khoảng 09 giờ ngày 22/4/2020, L qua nhà hàng xóm là anh Lê Huy T, SN: 1986 để xin thuốc hút nhưng anh T không có nên L đi về. Do cần tiền chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của anh T mang đi cầm cố. L quay lại nhà anh T hỏi mượn xe mô tô hiệu Honda Wave RSX, biển số 93P1 – 417.33, màu đỏ - đen - xám của anh T nói dối là đi ra tiệm tạp hóa mua thuốc lá hút thì anh T đồng ý và giao xe cho L. L điều khiển xe mô tô trên xuống tiệm game bắn cá “T” cầm cố cho bà D (đã nêu ở trên) lấy số tiền 4.000.000 đồng dùng chơi game bắn cá và tiêu xài cá nhân hết (BL 66, 67, 120, 121).

Do không có tiền chuộc xe trả cho anh T nên L không dám về nhà mà tiếp tục sống lang thang ở Đ. Ngày 23/4/2020, anh T đến Công an xã L trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exiter, màu xanh đen biển số 93L1 – 343.40.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Phú Riềng xác định: tại thời điểm ngày 09/4/2020, xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exiter, biển số 93L1 – 343.40 có giá là 22.400.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự huyện Phú Riềng xác định: tại thời điểm ngày 22/4/2020, xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 93P1 – 417.33 có giá là 6.450.000 đồng.

Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô biển số 93L1 – 343.40 quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Khắc H, SN: 1998, HKTT: thôn 3, xã Long Tân, huyện P (anh trai của T) cho T mượn. Ngày 16/6/2020, CQĐT đã trả lại cho H.

Đối với xe mô tô biển số 93P1 – 417.33 sau khi Linh cầm cố xe mô tô này cho bà D thì D đã cầm cố lại xe mô tô này cho người tên T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T nên không thu hồi được xe mô tô trên. CQĐT vẫn đang tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Lê Huy T yêu cầu bị cáo L bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, L chưa thực hiện việc bồi thường cho ông T.

Đối với ông Nguyễn Khắc H và Nguyễn Đức T sau khi nhận lại được xe mô tô biển số 93L1 – 343.40 thì không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Thiệu Minh T (anh của L) đã bỏ ra số tiền 9.0000.000 đồng chuộc lại xe mô tô biển số 93L1 – 343.40 mà L đã chiếm đoạt để giao nộp cho CQĐT thì ông T không yêu cầu L trả lại số tiền này và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản cáo trạng số 61/CTr-VKS ngày 26/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố Thiệu Quốc L về “Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Thiệu Quốc L. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Thiệu Quốc L từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng vụ án đề nghị giải quyết theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Bị cáo Thiệu Quốc L không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra công an huyện Phú Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định.

[2] *Về hành vi phạm tội*:

Tại phiên tòa bị cáo Bảo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và phù hợp với lời khai của người bị hại; người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 09/4/2019 và ngày 22/04/2020, tại thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước, bị cáo Thiệu Quốc L đã đưa ra thông tin gian dối mượn xe đi công việc để mượn xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 93P1 – 417.33 của ông Lê Huy T và xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exiter, biển số 93L1 – 343.40 của anh Nguyễn Đức T, sau đó bị cáo mang đi cầm cố lấy tiền chơi game và tiêu xài cá nhân.

Theo kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐG ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện Phú Riềng xác định: tại thời điểm ngày 22/4/2020, xe mô tô hiệu Honda, loại xe Wave RSX, biển số 93P1 – 417.33 có giá là 6.450.000 đồng và tại bản kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 15/5/2020 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự huyện P xác định: tại thời điểm ngày 09/4/2020, xe mô tô hiệu Yamaha, loại xe Exiter, biển số 93L1 – 343.40 có giá là 22.400.000 đồng.

Như vậy, với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo đã phạm vào “Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do bị cáo L phạm tội thuộc trường hợp đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới do cố ý nên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng truy tố bị cáo theo điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được

việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, được pháp luật hình sự bảo vệ nhưng với mong muốn có tiền tiêu xài, bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản là khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời hành vi của bị cáo còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi thường lại cho bị hại đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng.

Sau khi cân nhắc mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử cân xử bị cáo một mức hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về vật chứng vụ án:*

Đối với xe mô tô biển số 93L1 – 343.40 quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Khắc H, SN: 1998, HKTT: thôn 3, xã L, huyện P (anh trai của T) cho Tài mượn. Ngày 16/6/2020, CQĐT đã trả lại cho H nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 93P1 – 417.33 sau khi L cầm cố xe mô tô này cho bà D thì D đã cầm cố lại xe mô tô này cho người tên T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T nên không thu hồi được xe mô tô trên. CQĐT tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Huy T yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại chiếc xe với số tiền 10.000.000đ, Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho ông T và việc đồng ý bồi thường của bị cáo là tự nguyện, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với số tiền 9.000.000đ anh Thiếu Minh T bỏ ra để chuộc xe cho bị cáo, anh T không yêu cầu bị cáo trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Nguyễn Khắc H và Nguyễn Đức T sau khi nhận lại được xe mô

tô biển số 93L1 – 343.40 thì không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Mai Thái Thùy D đã nhận cầm cố xem mô tô biển số 93 P1 – 417.33 cho L, D không biết nguồn gốc chiếc xe do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với người đàn ông tên “T”, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh để có căn cứ xử lý theo quy định.

Đối với Phạm Công T đã giới thiệu và giúp L cầm cố chiếc xe 93L1 – 343.40, T không biết nguồn gốc xe do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với người tên T đã cầm cố xe cho L, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh để có căn cứ xử lý theo quy định.

[8] *Về án phí hình sự*: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, áp dụng pháp luật, hình phạt là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] *Về tội danh và hình phạt*:

Tuyên bố bị cáo Thiệu Quốc L phạm “Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s, b khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Thiệu Quốc L 03 (Ba) năm tù**. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 02(hai) năm 06 (*sáu*) tháng tù về “Tội Trộm cắp tài sản” của Bản án số 123/2020/HSST ngày 25-9-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Buộc bị cáo Thiệu Quốc L phải chấp hành hình phạt chung là **05 (năm) năm 06 (Sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 30-4-2020.

[2] *Về trách nhiệm dân sự*:

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông Lê Huy T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng)

[3] *Về án phí hình sự sơ thẩm*:

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[4] *Về quyền kháng cáo:*

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THA huyện Phú Riềng;
- CSĐT, phòng HSCA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Đỗ Duy Học**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Nguyễn Sỹ Luận Nguyễn Duy Khải**

**Đỗ Duy Học**

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THA huyện Phú Riềng;
- CSĐT, phòng HSCA tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Duy Học**